CTCP Halcom Việt Nam (HSX: HID)

FireAnt

Ngày 31/03/2024	2,930 VNĐ		
Thay đổi	*1 tháng*	*3 tháng*	*6 tháng*
	-3.0%	**-4.9%**	**-10.7%**

2023

ROE -1.7% +/- YoY ▼ 0.6%

Q1/24

DT thuần 43.5 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 88.5 ▼ 67.1% YoY ▼ 30.5 ▼ 41.2%

2023

DT thuần 346 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 117 ▲ 50.8%

Q1/24

LN gộp 12.8 *tỷ VNĐ* QoQ ▼ 10.6 ▼ 45.1% YoY ▼ 2.00 ▼ 13.3%

2023

LN gộp 45.4 *tỷ VNĐ* YoY ▲ 16.8 ▲ 59.1%

Q1/24

LN thuần 30.4 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 37.8 ▲ 512% YoY ▲ 36.0 ▲ 640%

2023

LN thuần -27.2 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 12.4 ▼ 83.6%

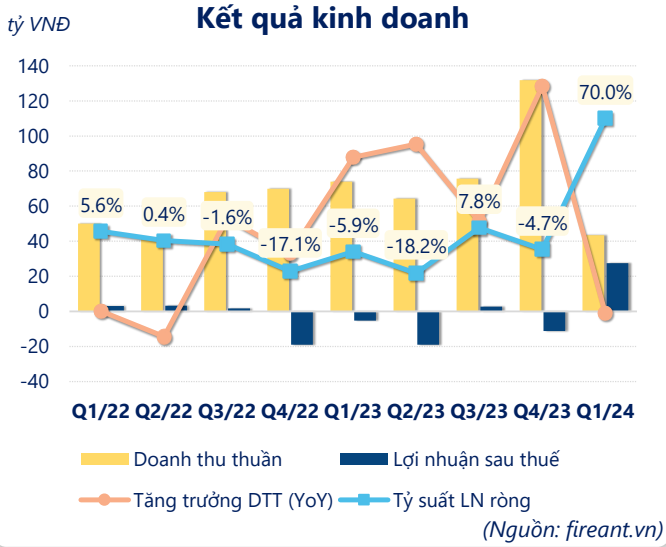
Q1/24

LN sau thuế 27.5 *tỷ VNĐ* QoQ ▲ 38.7 ▲ 346% YoY ▲ 32.8 ▲ 622%

2023

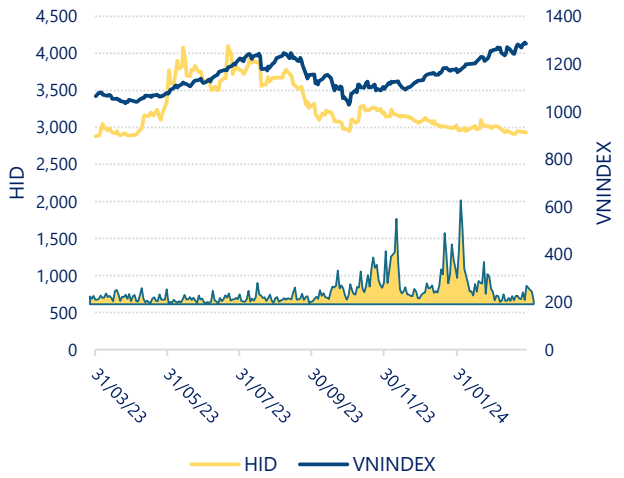
LN sau thuế -32.7 *tỷ VNĐ* YoY ▼ 21.7 ▼ 199%

Kết quả kinh doanh



(Nguồn: fireant.vn)

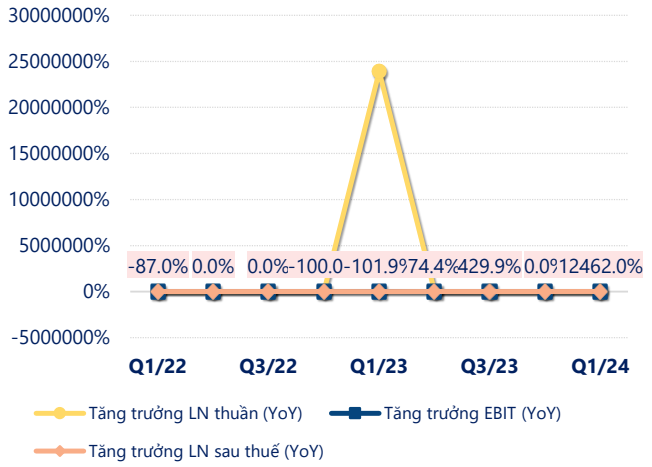
Lịch sử giá



CTCP Halcom Việt Nam (HSX: HID)

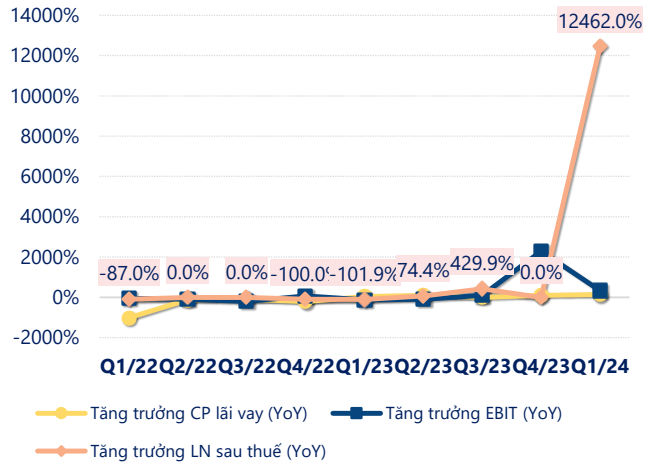
FireAnt

Tăng trưởng lợi nhuận



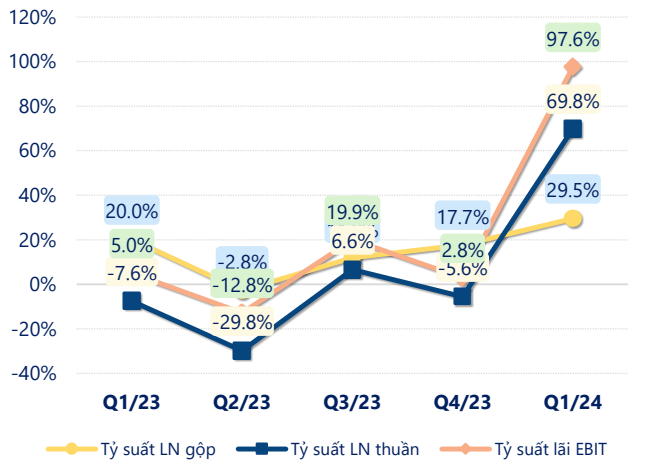
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



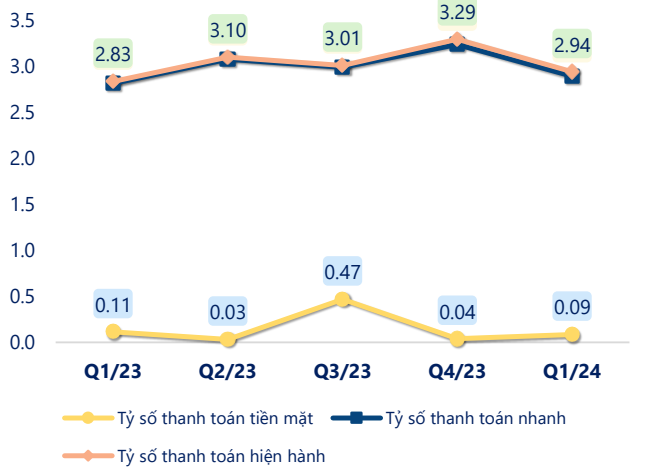
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



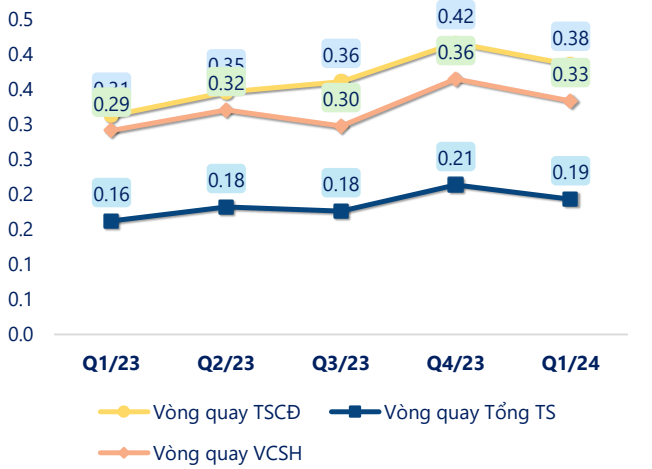
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



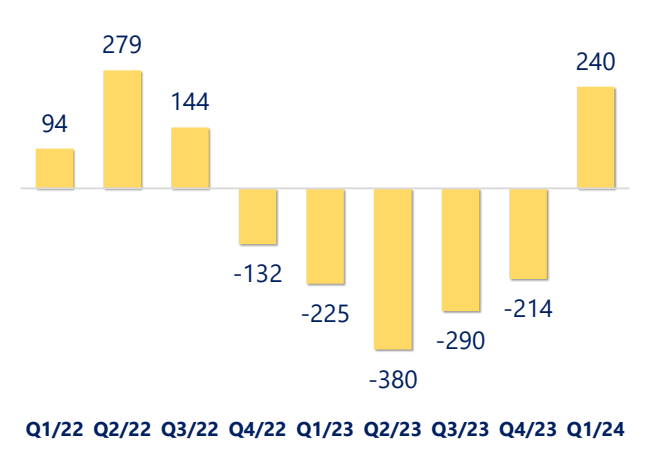
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

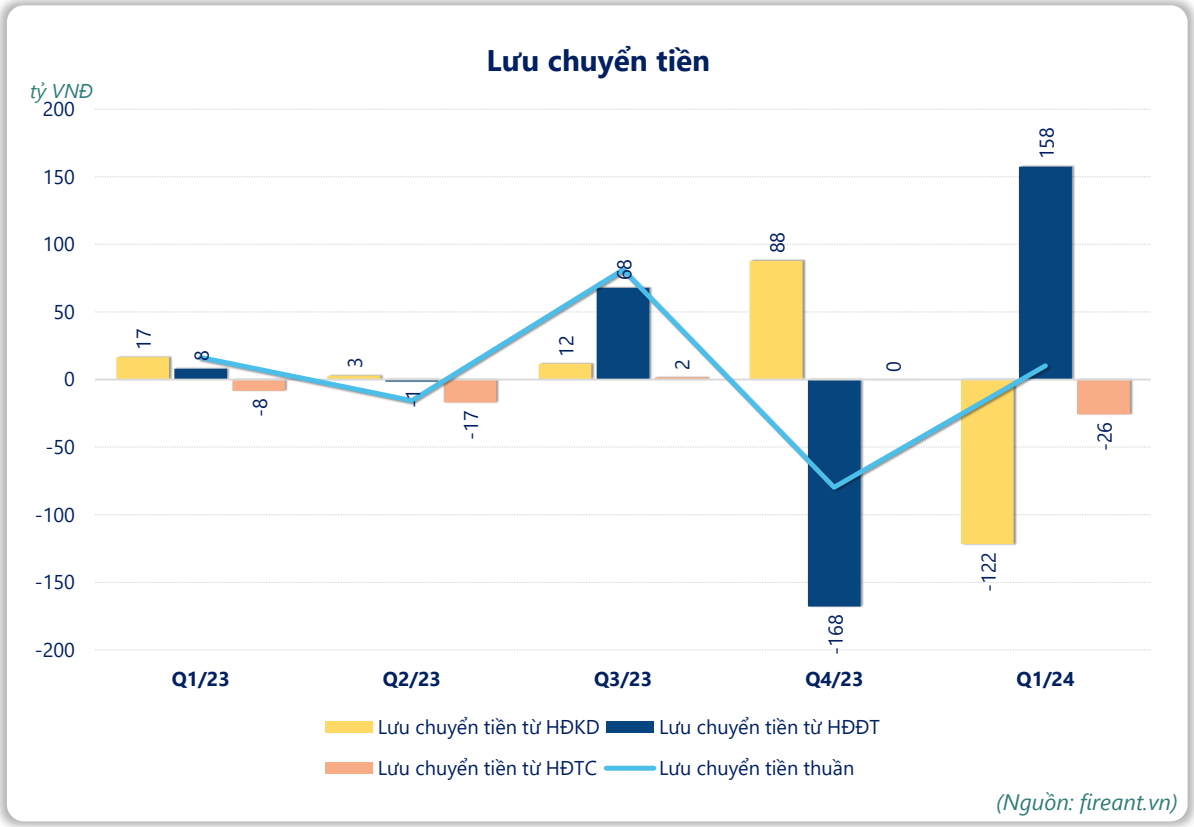


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Halcom Việt Nam (HSX: HID)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q1/24	Q1/23	Thay đổi YoY	2023	2022	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**43.5**	**74.0**	**-41.2%**	**346**	**229**	**50.8%**
Giá vốn hàng bán	30.7	59.2	-48.2%	300	201	49.6%
Lợi nhuận gộp	12.8	14.8	-13.3%	45.4	28.6	59.1%
Doanh thu HĐTC	31.7	-2.57	1334%	19.2	17.1	12.2%
Chi phí TC	12.6	10.9	16.0%	67.0	38.1	76.1%
Chi phí lãi vay	12.2	8.94	36.1%	43.7	23.6	85.5%
LN trong công ty LKLD	**0.44**	**-1.17**	**137%**	**-1.80**	**-3.40**	**47.1%**
Chi phí bán hàng	0	0.00		0	0	
Chi phí QLDN	**1.98**	**5.84**	**-66.0%**	**23.0**	**19.0**	**20.9%**
LN thuần từ HĐKD	30.4	-5.62	640%	-27.2	-14.8	-83.6%
Lợi nhuận khác	**-0.10**	**0.36**	**-127%**	**-2.27**	**4.58**	**-150%**
LN trước thuế	30.3	-5.27	674%	-29.4	-10.2	-188%
Lợi nhuận sau thuế	**27.5**	**-5.27**	**622%**	**-32.7**	**-11.0**	**-199%**
LNST của CĐ cty mẹ	**30.4**	**-4.39**	**793%**	**-16.4**	**-10.1**	**-62.5%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)